**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Luyện từ và câu**

 **KẾT TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được kết từ: khái niệm, chức năng và cách sử dụng, vận dụng kiến thức đã học để thực hành tạo lập câu, tạo lập văn bản có kết từ phù hợp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và viết được các kết từ phù hợp cho từng ngữ cảnh cụ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Kiến thức:** Kết từ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

Giáo viên: Phần mềm Power point. Phiếu bài tập

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5phút):****1.1. Khởi động:** Cho HS hát và vận động theo bài hát “Mái trường em học bao điều hay”.- GV tổ chức học sinh chơi trò chơi “Vòng quay may mắn”.Câu 1: Tìm danh từ trong các câu thơ sau: Những lời cô giáo giảng Ấm trang vở thơm tho.Câu 2: Đọc các câu thơ sau: Những lời cô giáo giảng Ấm trang vở thơm tho. Các câu thơ trên có mấy động từ? đó là động từ nào?Câu 3: Các từ gạch chân thuộc từ loại nào?  Những lời cô giáo giảng Ấm trang vở thơm tho.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS hát và vận động theo nhạc+ Danh từ: lời, cô giáo, trang vở+ Có 1 động từ: giảng+ Tính từ |
| **1.2 Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới | - HS ghi tên bài vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức (12-15’)** |  |
| **Bài 1/141**. Các từ in đậm ở đoạn văn được dùng để làm gì?- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn- Nêu các từ in đậm trong bài?- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4 trả lời yêu cầu bài vào phiếu BT.- Gọi đại diện nhóm trình bày bài- Em nhận xét gì về các từ ngữ đứng trước và từ ngữ đứng sau dấu phẩy?- Nếu bỏ các từ in đậm đi thì em có nhận xét gì về ý nghĩa các câu văn?- Các từ in đậm dùng để làm gì?- GV giới thiệu họa sĩ Trần Văn Cẩn. **Bài 2/141**. Chỉ ra các từ nối được dùng thành cặp trong những câu được nêu trong sách.- Bài yêu cầu gì?- GV cho HS làm bài vào nháp.- GV soi bài - GV yêu cầu HS xác định ý nghĩa biểu thị của từng cặp từ.- GV và HS cùng thống nhất đáp án.- Các cặp từ này có tác dụng gì?- Tất cả các từ nối trong câu chúng ta vừa phân tích ở BT1, BT2 người ta gọi là Kết từ. Vậy em hiểu thế nào là Kết từ? -> Đó chính là nội dung ghi nhớ SGK trang 142.- Nêu những cách nối các từ ngữ trong câu?- GV yêu cầu HS lấy VD?  | - 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn. - do, vào, và, trong, của.- Cả lớp làm việc nhóm 4 trả lời câu hỏi- Đại diện nhóm trình bày.- Các từ này dùng để nối+ Từ **do** nối bức tranh sơn dầu với hoạ sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác.+ Từ **vào** nối sáng tác với năm 1943.+ Từ **và** nối trong sáng với thơ ngây.+ Từ **trong** nối một với những.+ Từ **của** nối tác phẩm xuất sắc nhất với tranh chân dung Việt Nam thế kỉ XX.- HS nêu- HS nêu- Dùng để nối các từ ngữ trong câu- HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu.- HS làm vào nháp.- HS nêu bài làm- HS nêu- Câu a: Vì... nên Câu b: Mặc dù... nhưng Câu c: Không những... mà còn Câu d: Nếu... thì- HS nêu- HS nêu - Nối bằng 1 kết từ hoặc nối bằng 1 cặp kết từ.- HS lấy VD |
| **3. Luyện tập (12-15’)**- Mục tiêu: Giúp HS vận dụng, luyện tập về kết từ, tìm và viết được các kết từ phù hợp cho từng ngữ cảnh cụ thể.- Cách tiến hành: |
| **Bài 3/142**. Tìm kết từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa.- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.- GV cho HS làm phiếu bài tập- GV soi bài - Dựa vào đâu để em lựa chọn kết từ phù hợp?- GV chốt:Dựa vào ý nghĩa của câu văn để lựa chọn kết từ cho phù hợp.**Bài 4/142**. Viết 2 - 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh dưới đâyDescription: A collage of different pictures of buildings and objects  Description automatically generated- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.- GV giới thiệu về họa sĩ Pi - cát - xô và họa sĩ Bùi Xuân Phái.- GV cho HS làm vở- GV soi bài gọi HS trình bày- Em cần lưu ý gì khi sử dụng kết từ?- Việc sử dụng kết từ để viết câu có tác dụng gì? | - HS đọc yêu cầu đề bài - HS làm phiếu bài tập- HS chia sẻa. Cậu thích xem phim hài **hay** xem phim hành động?b. Tranh Đông Hồ giản dị **mà** tinh tế.c. **Nếu** bạn muốn chơi pi-a-nô thành thạo **thì** bạn phải kiên trì.d. **Nhờ** khổ công tập luyện **nên** Lê-ô-nác - đô đa Vin-xi đã trở thành một danh hoạ kiệt xuất của thế giới.- HS nhận xét - Dựa vào ý nghĩa của câu văn.- HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe- HS làm vở- HS trình bày- Sử dụng kết từ phù hợp với ý nghĩa câu văn.- Nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2-4’):** - GV choHS thảo luận trong 1 phút nêu cảm nhận của em qua tiết học hôm nay? - Hãy nhận xét em và các bạn tham gia tiết học?- Đánh giá, nhận xét tiết học. Dặn chuẩn bị tiết học sau. | - HS nêu- HS lắng nghe- HS lắng nghe |